

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST

Ngày 31-01-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Tố L, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã KH, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh M (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2023 cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị Tố L trình bày:*

Vào ngày 02/12/2022 âm lịch bà L có cho ông M vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Khi vay ông M có viết biên nhận nhưng đến nay ông M không thanh toán vốn và lãi theo thỏa thuận.

Nay bà L yêu cầu ông M thanh toán cho bà L số tiền vốn 5.000.000 đồng nhưng bà L không yêu cầu ông M thanh toán lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Tố L khởi kiện yêu cầu ông Lê Thanh M có nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; ông M có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M nhưng ông vắng mặt tại lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông M theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa bà L yêu cầu ông M thanh toán cho bà L số tiền vốn 5.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bà L là có cơ sở. Bởi vì, tại biên nhận đề ngày 02/12 do bà L cung cấp thể hiện ông M có nhận số tiền vay 5.000.000 đồng, hạn thanh toán là 01 tháng nên hợp đồng vay tài sản giữa bà L và ông M là thực tế có xảy ra. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho ông M về việc bà L yêu cầu ông M thanh toán tiền vay nhưng ông M không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại buổi hòa giải, xét xử không có lý do.

[4] Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu ông M thanh toán lãi suất với số tiền 830.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà L tự nguyện không yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền lãi này nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông M có nghĩa vụ thanh toán cho bà L số tiền vay vốn là 5.000.000 đồng theo biên nhận ngày 02/12 âm lịch là phù hợp.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M phải chịu án phí – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Lê Thanh M có nghĩa thanh toán cho bà Trần Thị Tố L số tiền vay vốn 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) theo biên nhận ngày 02/12 âm lịch.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Tố L (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Lê Thanh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh M phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Bà Trần Thị Tố L không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Thắng – Đình Chí Hiên

Nguyễn Kiều Trang